

Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị N, sinh năm 2004. Địa chỉ: Bản L, xã N, tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 011304002362; ngày, tháng, năm cấp: 25/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 011202000981; ngày, tháng, năm cấp: 10/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn T.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lò Gia B, sinh ngày 18/01/2021 cho anh Lò Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn T chưa yêu cầu chị Lò Thị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Lò Văn T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Chị Lò Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Lò Thị N, anh Lò Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị N, anh Lò Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp án phí Tòa án nên miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị N, anh T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Mùn, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giàng A Tăng